

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Thanh.

2. Ông Trịnh Minh Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn N**, tên gọi khác: Q, L; sinh ngày 26/6/1996 tại Vĩnh Long; nơi ĐKKHKT: Ấp PT, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Ấp MD, xã DH, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 331810992; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị S; có vợ tên Lê Thị Mỹ H, có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: không; Bị tạm giữ ngày 26/02/2017, bị tạm giam ngày 07/3/2017. (có mặt)

2. **Nguyễn Tấn P**, tên gọi khác: T, sinh ngày 22/8/1981 tại An Giang; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp RN, xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371194191; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ tên Nguyễn Thị Kim K, có 02 con,

lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo đang được tại ngoại. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1980 (là vợ anh Nguyễn Tấn T). Nơi ĐKKHKT: Số 20/3, đường LTK, phường VT, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Ấp RN, xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thành P, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 8, ấp MD, xã DH, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Tấn P đăng ký thành lập hộ kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng Năm Thiện ngày 22/02/2016 và P là người đại diện theo pháp luật. Khoảng tháng 4/2016, P trực tiếp đến thành phố Hồ Chí Minh mua xe mô tô ba bánh gắn biển kiểm soát 61L8-7305 đưa về cửa hàng làm phương tiện chở vật liệu xây dựng cho khách hàng.

Đến ngày 24/02/2017, P thuê Đặng Văn N vào làm tại cửa hàng vật liệu xây dựng NT với công việc chính là điều khiển xe mô tô ba bánh biển kiểm soát 61L8-7305 tại cơ sở kinh doanh của mình chở vật liệu xây dựng cho khách và một số công việc khác tại cửa hàng. Mặc dù biết N không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng qua đi chung, P trực tiếp hướng dẫn, thấy N biết điều khiển xe nên P đã giao xe cho N chở vật liệu xây dựng cho khách hàng khi có yêu cầu. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/02/2017, sau khi N điều khiển xe mô tô ba bánh biển kiểm soát 61L8-7305 đi giao hàng cho khách vừa về đến cửa hàng, P kêu N tiếp tục điều khiển xe mô tô ba bánh biển kiểm soát 61L8-7305 đến Công ty TT lấy gạch giao cho khách và chở thêm một kiện gạch về cửa hàng. Do N không biết đường nên P đã kêu Nguyễn Tấn T (là anh rể và là người làm thuê cho P) đi cùng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi nhận một kiện gạch tại kho hàng Công ty TT, T ngồi ở ghế phụ bên phải xe, còn N điều khiển xe chạy trên quốc lộ N1 theo hướng cầu HG đi Ngã ba CB. Khi đến đoạn đường thuộc Km 201-202 thuộc ấp N, xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang, do không làm chủ được tay lái, N để xe đâm vào lề phải theo hướng xe chạy, đụng vào cột điện hạ thế bên đường làm cho T tử vong tại hiện

trường. Đến ngày 26/02/2017, N đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã HT đầu thú.

Vụ tai nạn được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã HT tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện gây án và trưng cầu khám nghiệm tử thi đối với nạn nhân Nguyễn Tấn T, kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định được: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng trải nhựa, mặt đường rộng 6,3m thuộc quốc lộ N1; lề đường bên phải tại vị trí tai nạn thấp hơn so với mặt đường là 0,48m, khu đất trũng trước hiện trường thấp hơn mặt đường 01m; vật chuẩn được xác định là trụ điện hạ thế phía bên phải đường theo hướng Ngã tư HG đi Ngã ba CB; lề phải theo hướng Ngã tư cầu HG đi Ngã ba CB được chọn là lề chuẩn, ở vị trí xảy ra tai nạn cách lề đường bên phải 4,8m; xe mô tô ba bánh biển kiểm soát 61L8-7305 khóa điện còn mở và có đèn báo số 5; trục bánh trước đo đến lề phải là 4,2m và đo đến trụ điện hạ thế là 0,8m; trục bánh sau bên phải đo đến lề phải là 3m và đo đến trụ điện hạ thế là 1,8m; tại vị trí bánh sau bên phải đến cột điện có nhiều gạch ống loại 04 lỗ trên nền đất trong khu vực kích thước (4,0 x 2,0)m, dưới đất phía bên trái trước thùng xe có nhiều viên gạch ống loại 04 lỗ kích thước (4,5 x 1,5)m; nạn nhân nằm ngửa, đầu quay về hướng tim đường; đầu nạn nhân cách lề phải là 2,4m và cách vật chuẩn 3,7m; trên trụ điện hạ thế bám dính mô não kích thước (0,7 x 0,18)m, cách mặt đất 1,3m; tại vị trí chân cột điện có một vũng máu kích thước (0,4 x 0,3)m; cách mặt đất 0,8m có treo một hộp bảo vệ đồng hồ và cầu dao điện kích thước (0,99 x 0,5 x 0,34)m và mặt hộp bảo vệ đồng hồ còn lại bị vỡ dập ép vào cột điện; dép bên trái của nạn nhân cách trụ điện 0,1m, cách trục bánh xe trước 0,2m; võ mũ bảo hiểm vỡ nát nằm cách trụ điện 0,6m, cách trục bánh trước 0,9m, phần xóp bảo vệ mũ bảo hiểm nằm cách trụ điện 1,6m, cách bánh sau bên phải 0,57m; dép bên phải của nạn nhân cách trụ điện 1,3m, cách bánh sau bên phải xe mô tô là 3,3m; vết trượt trên mặt đất bên phải đường hướng vào bánh sau bên trái xe mô tô 3 bánh có kích thước (5,0 x 0,18)m, đầu vết trượt cách cột điện 6,7m, cuối vết trượt đo đến trụ điện là 2,2m.

Tiến hành đưa xe mô tô ba bánh vào đúng vị trí khi xảy ra tai nạn giao thông theo mô tả của người chứng kiến: Trục bánh trước đo đến cột trụ điện hạ thế là 0,3m, đo đến lề phải là 4,7m, bánh sau bên phải đo đến cột trụ điện 1,6m, đo đến lề phải 3,7m, bánh sau bên trái đo đến lề phải là 2,8m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án xác định: Xe mô tô ba bánh gắn biển kiểm soát 61L8-7305, dung tích 174cm³, chiều dài 3,25m, rộng 1,3m; chiều cao đến tay lái 1,17m; thùng xe kích thước (1,8 x 1,3 x 1,4)m, mặt dưới sàn thùng xe cách mặt đất 0,56m; vỏ ốp nhựa bảo vệ đầu xe và đèn chiếu sáng bên phải; gậy đèn tín hiệu bên phải; tay lái bên phải xe cong gập về phía bình xăng; móp lún, trầy xước sơn trên bình xăng bên phải kích thước (20 x 9)cm; cần thắng cong gập về sau khoảng 30⁰; gác để chân bên phải cong gập từ trên xuống dưới; thành thùng xe phải trước biến dạng, phía bên trái cong lệch về trước, phía bên phải cong lệch về sau, trên khung sắt bảo vệ thành thùng xe phía trước bám dính mô não và chất màu nâu sẫm (nghi máu).

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 111/KL-KTHS ngày 28/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Tấn T:

- Các kết quả chính: Toàn thân có nhiều vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác; hai lỗ mũi, miệng và lỗ tai phải chảy máu; trán thái dương trái và mặt bên trái xẹp, biến dạng; vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán đỉnh; dập não, lồi mô não vùng trán trái; tụ máu phổi phải, dập rách phổi trái. Khoang màng phổi trái có ít máu loãng. Gãy 3 xương sườn bên phải, 5 xương sườn bên trái; vỡ phức tạp gan. Ổ bụng có khoảng 500ml máu loãng.

- Kết luận: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1981, nơi ĐKKHKT: phường VT, thành phố R, tỉnh Kiên Giang tử vong do chấn thương sọ não nặng và đa chấn thương.

Như vậy, Đặng Văn N điều khiển xe mô tô, không có giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến xe đâm vào lề phải đụng vào cột điện hạ thế. Hậu quả làm ông Nguyễn Tấn T tử vong do chấn thương sọ não nặng và đa chấn thương. Hành vi của N đã vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Còn Nguyễn Tấn P biết N không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe cho N điều khiển đã vi phạm khoản 10 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn làm bị hại tử vong. Hành vi của Nguyễn Tấn P đã vi phạm vào khoản 1 Điều 205 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Kim A (vợ bị hại) yêu cầu Đặng Văn N bồi thường số tiền 22.000.000 đồng (là tiền chi phí mai táng). Gia đình N đã bồi thường được số tiền 15.000.000 đồng và bà A có đơn xin bãi nại cho N. Ngoài ra, Nguyễn Tấn P còn hỗ trợ cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án:

1. Một xe mô tô ba bánh gắn thùng chở hàng phía sau, nhãn hiệu YINXIANG, màu sơn: xanh, biển số 61L8-7305, số khung: HKZ-018812, số máy 162MK21F-018812 (đã qua sử dụng).

2. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021379 thể hiện do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/4/2008.

Theo kết luận giám định số 148/KL-KTHS ngày 21/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang: Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 021379, ghi tên chủ xe: Trần Văn P, địa chỉ: 253/98, KP3, Phú Lợi, TDM, đề ngày 18/4/2008 (ký hiệu A) là giả, được in bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Vật chứng số 1 hiện đang bảo quản tại Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã HT; vật chứng số 2 kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CTr-VKS ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố Đặng Văn N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Tấn P về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 205 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và Nguyễn Tấn P phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 205, Điều 30, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P hình phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô ba bánh nhãn hiệu YINXIANG, màu sơn: xanh, biển số 61L8-7305. Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng

nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021379 thể hiện do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/4/2008 theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thực hiện bồi thường xong, đại diện cho gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 7.000.000 đồng nộp khắc phục cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt. Đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Lê Thành P là người bồi thường thay cho bị cáo N số tiền 15.000.000 đồng (Trong đó, có 3.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo N) và không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Tấn P biết rõ Đặng Văn N không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe mô tô ba bánh cho N điều khiển chở vật liệu xây dựng. Khoảng 14 giờ ngày 25/02/2017, P kêu N điều khiển xe mô tô ba bánh biển kiểm soát 61L8-7305 đến Công ty TT lấy gạch giao cho khách và chở thêm một kiện gạch về cửa hàng, P kêu anh Nguyễn Tấn T đi cùng với N. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N điều khiển xe chở anh T ngồi ghế phụ bên phải xe. Khi đến đoạn đường thuộc Km 201-202 thuộc ấp N, xã TY, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang, do không làm chủ được tay lái, N để xe đâm vào lề phải theo hướng xe chạy, đụng vào cột điện hạ thế bên đường làm cho anh T tử vong tại hiện trường. Do vậy, hành vi của bị cáo N đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo P đã

cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 205 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

Điều 202 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm: a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;”.

Điều 205 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào điều động hoặc giao cho người không có giấy phép hoặc bằng lái xe hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ một năm đến ba năm”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, không chấp hành Luật giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bị cáo N có đầy đủ năng lực nhận thức được rằng khi điều khiển phương tiện là xe mô tô tham gia giao thông đường bộ thì phải có giấy phép lái xe. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bất chấp và điều khiển xe mô tô không làm chủ được tay lái, để xảy ra tai nạn làm chết người, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo N đã vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Đối với bị cáo P tuy không trực tiếp gây ra tai nạn, nhưng bị cáo biết rõ bị cáo N không có giấy phép lái xe theo quy định mà vẫn giao xe mô tô cho bị cáo N điều khiển dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo P đã vi phạm khoản 10 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo P, tính đến thời điểm phạm tội không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Năm 2000, bị cáo P từng bị Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình, đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo N tuy không có tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả nhưng được gia đình tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại một phần thiệt hại. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo đã thực hiện bồi thường xong khoản tiền 7.000.000 đồng cho gia đình bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT (do ông Lê Thành P nộp thay). Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo P đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo N, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 30 của Bộ luật Hình sự cũng đủ đảm bảo giáo dục bị cáo thành người tốt.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Ông Lê Thành P đại diện cho gia đình bị cáo N đã thực hiện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (Trong đó, có 3.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo N) cho gia đình người bị hại và không yêu cầu bị cáo N hoàn trả lại số tiền trên. Bị cáo P đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Bị cáo N đã thực hiện bồi thường xong khoản tiền 7.000.000 đồng còn lại cho gia đình bị hại (do ông Lê Thành P nộp thay) theo biên lai thu tiền số 01688 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, nên thi hành giao khoản tiền trên cho chị Nguyễn Thị Kim A (vợ bị hại Nguyễn Tấn T). Đại diện gia

đình bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với chiếc xe mô tô ba bánh nhãn hiệu YINXIANG, màu sơn: xanh, biển số 61L8-7305 là xe không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có giấy đăng ký, đăng kiểm theo quy định, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021379 thể hiện do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/4/2008, qua giám định là giấy giả, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Sau khi mở phiên tòa, bị cáo N mới thực hiện việc bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho gia đình bị hại nên bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 đồng theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn N và áp dụng khoản 1 Điều 205, Điều 30, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn P;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P hình phạt tiền, số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Thi hành việc giao số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị Kim A do bị cáo N nộp (ông Lê Thành P nộp thay) theo biên lai thu tiền số 01688 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. Ghi nhận việc chị A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một xe mô tô ba bánh gắn thùng chở hàng phía sau, nhãn hiệu YINXIANG, màu sơn: xanh, biển số 61L8-7305, số khung: HKZ-018812, số máy: 162MK21F-018812 (đã qua sử dụng). Vật chứng trên hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu tiêu hủy: Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021379 thể hiện do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/4/2008. Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Kiên Giang tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đặng Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. HT;
- Chi cục THADDs Tx. HT;
- Công an Tx. HT;
- UBND xã TY, HT-KG;
- UBND xã DH, KL-KG;
- UBND xã NP, MT-VL;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

Tạ Chí Dũng